TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày: 25 - 11 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Đoàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Hường.
2. Ông Phùng Văn Đàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2022/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng AIA (AIA).
Địa chỉ: Số 6 HL, quận H, Thành phố N.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ V T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn T H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng AIA - Chi nhánh huyện TC, Quảng Ninh (Theo Văn bản ủy quyền số 2960/QĐ-PC ngày 25/12/2019 của Ngân hàng AIA).
Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn X T - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng AIA - Chi nhánh huyện TC, Quảng Ninh (Theo Văn bản ủy quyền số 136/NH - CT ngày 02/12/2021 của Ngân hàng AIA - Chi nhánh huyện TC, Quảng Ninh). Có mặt.

2. Bị đơn: - Ông Phạm V L - sinh năm 1965.
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.
- Bà Đoàn T M - sinh năm 1970.
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đoàn T M:
+ Ông Phạm V L - sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh (Theo Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2022 của bà Đoàn T M). Có mặt.

+ Ông Dương V M - sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu N, phường H, thị xã YQ, tỉnh Quảng Ninh (Theo Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2022 của bà Đoàn T M). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người được ủy quyền của Ngân hàng AIA - ông Nguyễn X T trình bày: Căn cứ vào nhu cầu vay vốn để đóng mới tàu vỏ gỗ, Ngân hàng đã ký hợp đồng tín dụng với vợ chồng ông Phạm V L và bà Đoàn T M, cụ thể như sau:

Ngày 31/12/2015, Ngân hàng AIA - Chi nhánh huyện TC, Quảng Ninh và ông Phạm V L, bà Đoàn T M đã thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235, với số tiền vay là 7.658.000.000đ (Bảy tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu đồng).

- Số tiền giải ngân: 7.658.000.000 đồng (Bảy tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu đồng).
- Mục đích vay vốn: Đóng mới tàu vỏ gỗ công suất 600CV khai thác thủy sản bằng nghề lưới rê.
- Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 7%/năm.
- Lãi suất quá hạn là 10,5%/năm.
- Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Thời hạn vay: 156 tháng (Tính từ ngày 31/12/2015).
- Ngày giải ngân đầu tiên: 16/6/2016.
- Ngày đến hạn cuối cùng: 31/12/2028.
- Phương thức trả nợ:

+ Trả nợ gốc: Định kỳ 12 tháng một lần vào ngày 18 tháng 6 hàng năm (Kỳ cuối cùng trả vào ngày 31/12/2028).

+ Trả nợ lãi: Định kỳ 03 tháng một lần vào ngày 18 các tháng 3, 6, 9, 12.

Tiếp đó, AIA và ông L, bà M tiếp tục ký kết Phụ lục hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/2019 ngày 20/6/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/HĐTD ngày 31/12/2015 và Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 20/6/2019 số 8013LAV201600235/2019/2 ngày 29/11/2019; Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng (Theo hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/HĐTD ký ngày 31/12/2015) số 8013LAV201600235/2020 /PLHĐTD ngày 27/6/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, AIA đã giải ngân số tiền này cho ông L và bà M theo đúng thỏa thuận.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Tàu cá số hiệu đăng ký QN-90868-TS. Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá do Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 18/10/2016. Máy chính YANMAR, số máy 3332, công suất máy tàu 600 CV. Cơ quan Đăng Kiểm: Chi cục thủy sản tỉnh Nghệ An. Tài sản được thế chấp tại AIA theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/HĐTC

ký kết ngày 31/12/2015; Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/PLHĐTC ngày 18/10/2016 đã ký kết giữa AIA chi nhánh huyện TC, Quảng Ninh với ông Phạm V L và bà Đoàn T M. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi tài sản gắn liền với tàu và toàn bộ phần giá trị tăng lên do đang và sẽ đầu tư vào tài sản thế chấp. Trường hợp tài sản thế chấp được bảo hiểm, khi phát sinh sự kiện bảo hiểm thì toàn bộ tiền bồi thường bảo hiểm cũng thuộc tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay.

- Tổng số tiền đã trả tính đến ngày 25/11/2022 là: 2.813.022.805 đồng. Trong đó:

+ Số tiền gốc đã trả: 900.000.000 đồng.

+ Số tiền lãi đã trả: 1.913.022.805 đồng. Trong đó hỗ trợ lãi suất 1.304.570.473 đồng, thực đóng 608.452.332 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho AIA kể từ ngày 01/10/2020. Bởi vậy, căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235, theo đó khi Bên vay vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đối với Bên Ngân hàng (bao gồm nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng và Bên vay tại Hợp đồng, điều kiện giao dịch chung và các văn bản thỏa thuận liên quan thì Bên Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn. AIA đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông L, bà M thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định nhưng ông L và bà M vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ.

- Tính đến ngày 25/11/2022, tổng số tiền ông L và bà M đã thanh toán cho Agribank là:

Đơn vị tính: VNĐ

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc đã trả	Lãi đã trả	Tổng cộng
8013LAV201600235 ngày 31/12/2015	31/12/2015	900.000.000	1.913.022.805	2.813.022.805

Căn cứ theo các quy định của pháp luật, AIA đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông L và bà M phải trả nợ cho Ngân hàng với các nội dung cụ thể như sau:

- Tuyên chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235 ngày 31/12/2015 và các phụ lục hợp đồng tín dụng, hợp đồng sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng tín dụng giữa AIA chi nhánh huyện TC, Quảng Ninh với ông Phạm V L và bà Đoàn T M.

- Ông L và bà M phải thanh toán cho AIA toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 25/11/2022, tổng số tiền ông L và bà M phải trả cho AIA (Đơn vị tính: VNĐ) là:

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Tổng cộng
8013LAV201600235 ngày 31/12/2015	31/12/2015	6.758.000.000	979.504.905	0	7.737. 504.905

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông L, bà M thực tế thanh toán hết nợ cho AIA.

- Trường hợp ông L và bà M không trả nợ hoặc trả nợ không đủ như Tòa án đã giải quyết, AIA có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho AIA, cụ thể như sau: Tàu cá số hiệu đăng ký QN-90868-TS. Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá do Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 18/10/2016. Máy chính YANMAR, số máy 3332, công suất máy tàu 600 CV. Cơ quan Đăng Kiểm: Chi cục thủy sản tỉnh Nghệ An. Tài sản được thế chấp tại AIA theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/HĐTC ký kết ngày 31/12/2015; Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/PLHĐTC ngày 18/10/2016 đã ký kết giữa AIA chi nhánh huyện TC, Quảng Ninh với ông Phạm V L và bà Đoàn T M.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Phạm V L và bà Đoàn T M vẫn phải tiếp tục trả nợ cho AIA cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Bị đơn ông Phạm V L (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn T M) và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đoàn T M là ông Dương V M đều có nội dung trình bày như sau: Ngày 31/12/2015, ông L là người đại diện cho gia đình có vay vốn tại AIA - Chi nhánh huyện TC, Quảng Ninh theo hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235 số tiền vay là 7.658.000.000đ (Bảy tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu đồng), thời hạn vay là 156 tháng kể từ ngày 31/12/2015 đến ngày 31/12/2028. Mục đích vay để đóng mới tàu vỏ gỗ công suất 600CV khai thác thủy sản bằng nghề lưới rê.

Các nội dung thỏa thuận và ký kết giữa vợ chồng ông L, bà M với Ngân hàng tại hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng, hợp đồng bổ sung là tự nguyện, nên ông L và bà M không có ý kiến gì về các hợp đồng trên.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay trên là Tàu cá số hiệu đăng ký QN-90868-TS (Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá do Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 18/10/2016. Máy chính YANMAR, số máy 3332, công suất máy tàu 600 CV. Cơ quan Đăng Kiểm: Chi cục thủy sản tỉnh Nghệ An). Mọi tài sản khác trên tàu đều đảm bảo cho khoản vay trên; việc thế chấp tài sản được chứng thực trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi được Ngân hàng giải ngân số tiền vay, do đại dich Covid 19 nên công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn, nên vợ chồng ông L, bà M mới trả được Ngân hàng 2.813.022.805đ (Hai tỷ tám trăm mười ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm không năm đồng); trong đó số tiền gốc đã trả là 900.000.000 đồng, số tiền lãi đã trả là 1.913.022.805 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện và có quan điểm đề nghị vợ chồng ông L, bà M phải trả số nợ gốc và lãi tổng cộng 7.737. 504.905đ (Bảy tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu năm trăm không bốn nghìn chín trăm không năm đồng), ông L, bà M đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông L, bà M được tiếp tục thực hiện hợp đồng cho vay và dừng không tính lãi trên số dư nợ gốc, lãi. Ông L, bà M đề nghị Ngân hàng giãn nợ và không đồng ý trả lại tàu. Trường hợp Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 11, 320, 323, 463 và 466 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 16 Điều 4, Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AIA.

- Chấm dứt hợp đồng tín dụng giữa ông Phạm V L, bà Đoàn T M với Ngân hàng AIA.

- Buộc ông Phạm V L và bà Đoàn T M phải thanh toán số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi tính đến ngày 25/11/2022.

- Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho khi ông Phạm V L và bà Đoàn T M thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Phạm V L và bà Đoàn T M không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng AIA đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng tín dụng để thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán thì ông Phạm V L và bà Đoàn T M phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền còn lại cho Ngân hàng AIA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn của Ngân hàng AIA thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; người bị kiện ông Phạm V L, bà Đoàn T M thường trú tại thôn T, xã L, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng luật nội dung: Hợp đồng tín dụng được ký kết vào ngày 31/12/2015, đang được thực hiện và nội dung, hình thức của Hợp đồng phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Việc giao kết Hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235 ngày 31/12/2015; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/2019 ngày 20/6/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/HĐTD ngày 31/12/2015 và Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày

20/6/2019 số 8013LAV201600235/2019/2 ngày 29/11/2019; Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng (Theo hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/HĐTD ký ngày 31/12/2015) số 8013LAV201600235/2020/PLHĐTD ngày 27/6/2020 giữa Ngân hàng với ông L, bà M cùng với Hợp đồng thế chấp tài sản và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/PLHĐTC ngày 18/10/2016 để bảo đảm cho khoản vay của ông Phạm V L và bà Đoàn T M với Ngân hàng là do các bên tự thỏa thuận, hoàn toàn tự nguyện và được các bên thừa nhận, đúng với các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Các tổ chức tín dụng và các quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng AIA. Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản cùng các phụ lục hợp đồng, hợp đồng bổ sung nêu trên đã phát sinh hiệu lực, Ngân hàng đã giải ngân, ông L và bà M đã nhận đủ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng. Thời gian đầu của khoản vay, ông L và bà M đã thanh toán nợ cho AIA theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với tổng số tiền 900.000.000 đồng tiền gốc, từ ngày 01/10/2020 ông L và bà M đã không thanh toán được nợ theo thỏa thuận và phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi. Ngân hàng đã đôn đốc, làm việc nhiều lần nhưng ông L và bà M không thực hiện việc trả nợ và không tự nguyện bàn giao, xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, AIA giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết để buộc ông Phạm V L và bà Đoàn T M phải trả cho AIA tổng số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 25/11/2022, được tính cụ thể như sau: Nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng tín dụng là 7.737. 504.905 đồng, trong đó: Nợ gốc là 6.758.000.000 đồng; lãi phải trả là: 979.504.905 đồng (lãi trong hạn là 979.504.905 đồng và lãi quá hạn là 0 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ngân hàng khởi kiện đối với ông L và bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ phát sinh (bao gồm cả thu hồi các khoản nợ gốc trước hạn) theo Hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235 ngày 31/12/2015 là đúng với thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa các bên đương sự, các hợp đồng trên đều được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 317, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo hợp đồng tín dụng thì người đứng tên vay là ông Phạm V L, nhưng các hợp đồng sửa đổi bổ sung, phụ lục hợp đồng bà M cùng đứng tên vay. Xét thấy đây là khoản vay để vợ chồng sử dụng chung, bà M cũng xác định đây là khoản vay chung của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ trả nợ ngân hàng là của ông L và bà M.

[3.2] Qua việc tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bên thế chấp để đảm bảo khoản vay là: Tàu vỏ gỗ số hiệu đăng ký QN-90868-TS. Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá do Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 18/10/2016. Máy chính YANMAR, số máy 3332, công suất máy tàu 600 CV. Cơ quan Đăng Kiểm: Chi cục thủy sản tỉnh Nghệ An. Tài sản được thế chấp tại AIA theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/HĐTC ký kết ngày 31/12/2015; Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/PLHĐTC ngày 18/10/2016 đã ký kết giữa AIA chi nhánh huyện TC, Quảng Ninh với ông Phạm V L và bà Đoàn T M. Kết quả xem xét, thẩm định: Tài sản thế chấp cho đến nay về hiện trạng tàu không bị tai nạn va chạm, tàu không bị ngập nước, đang leo đậu

gần bờ, không hoạt động khai thác hải sản do hỏng máy chính, không có kinh phí sửa chữa.

[3.3] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn AIA yêu cầu Tòa án chấp dứt Hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235 ngày 31/12/2015 và tại phiên tòa, nguyên đơn AIA có yêu cầu bổ sung đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt phụ lục hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/2019 ngày 20/6/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/HĐTD ngày 31/12/2015 và Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 20/6/2019 số 8013LAV201600235/2019/2 ngày 29/11/2019; Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng (Theo hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/HĐTD ký ngày 31/12/2015) số 8013LAV201600235/2020 /PLHĐTD ngày 27/6/2020 đã ký giữa AIA với ông Phạm V L, bà Đoàn T M. Xét thấy yêu cầu của AIA không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện và phụ lục hợp đồng tín dụng, hợp đồng sửa đổi bổ sung cho hợp đồng tín dụng, phụ lục sửa đổi bổ sung hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235 ngày 31/12/2015. Hơn nữa, theo nội dung khởi kiện của AIA về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà M phải trả toàn bộ các khoản nợ phát sinh (bao gồm cả các khoản nợ thu hồi trước hạn) theo hợp đồng tín dụng này. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải tuyên chấm dứt hiệu lực của hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235 ngày 31/12/2015 và các phụ lục hợp đồng tín dụng, hợp đồng sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 4 Điều 422 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.4] Về tài sản thế chấp và việc xử lý tài sản thế chấp:

- Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/HĐTC ký kết ngày 31/12/2015; Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/PLHĐTC ngày 18/10/2016 giữa AIA với ông L, bà M thì thấy: Tài sản thế chấp là Tàu vỏ gỗ số hiệu đăng ký QN-90868-TS và tài sản khác gắn liền với tàu (máy tàu, chài, lưới..). Ngoài ra toàn bộ phần giá trị tăng lên do đang và sẽ đầu tư vào tài sản thế chấp và trong trường hợp tài sản thế chấp được bảo hiểm, khi phát sinh sự kiện bảo hiểm thì toàn bộ tiền bồi thường bảo hiểm cũng thuộc tài sản thế chấp.

- Việc xử lý tài sản bảo đảm: Xét yêu cầu của AIA buộc bị đơn ông L, bà M phải xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng là có căn cứ, vì: Việc ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/HĐTC ký kết ngày 31/12/2015; Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/PLHĐTC ngày 18/10/2016 giữa AIA với ông L, bà M là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng được chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định và hiện tại không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp này. Do vậy hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên nếu bên thế chấp không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bên thế chấp để thu hồi nợ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của AIA về việc đề nghị được xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235 ngày 31/12/2015, trong trường hợp ông L và bà M không

thanh toán được khoản nợ. Phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi của khoản vay này cho AIA.

[3.5] Về án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Phạm V L và bà Đoàn T M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại Ngân hàng AIA số tiền 57.812.500đ (Năm mươi bảy triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Quảng Ninh.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tại phiên tòa, nguyên đơn AIA trình bày tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định chỗ, không yêu cầu bị đơn phải chịu chi phí trên. Xét thấy sự tự nguyện chịu chi phí tố tụng này không trái pháp luật nên công nhận.

[3.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 317, 422, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm"; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AIA đối với ông Phạm V L và bà Đoàn T M.

2. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng số: 8013LAV201600235 ngày 31/12/2015; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/2019 ngày 20/6/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/HĐTD ngày 31/12/2015 và Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 20/6/2019 số 8013LAV201600235/2019/2 ngày 29/11/2019; Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng (Theo hợp đồng tín dụng số 8013LAV201600235/HĐTD ký ngày 31/12/2015) số 8013LAV201600235/2020/PLHĐTD ngày 27/6/2020 giữa Ngân hàng AIA đã ký kết với ông Phạm V L và bà Đoàn T M.

3. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc ông Phạm V L và bà Đoàn T M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng AIA một lần toàn bộ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số: 8013LAV201600235, AIA đã ký với ông Phạm V L và bà Đoàn T M ngày 31/12/2015, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/11/2022) số tiền là: 7.737.504.905đ (Bảy tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu năm trăm không bốn nghìn chín trăm không năm đồng). Trong đó: Nợ

gốc là 6.758.000.000 đồng; lãi phải trả là: 979.504.905 đồng (trong đó lãi trong hạn là 979.504.905 đồng và lãi quá hạn là 0 đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/11/2022), cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Phạm V L và bà Đoàn T M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 8013LAV201600235 ký kết ngày 31/12/2015.

4. Kể từ ngày Ngân hàng AIA có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm V L và bà Đoàn T M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền gốc, lãi nêu trên thì Agribank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/HĐTC ký kết ngày 31/12/2015; Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/PLHĐTC ngày 18/10/2016 theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là: Tàu vỏ gỗ số hiệu đăng ký QN-90868-TS. Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá do Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 18/10/2016. Máy chính YANMAR, số máy 3332, công suất máy tàu 600 CV. Cơ quan Đăng Kiểm: Chi cục thủy sản tỉnh Nghệ An.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng AIA thì ông Phạm V L và bà Đoàn T M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng.

5. Về án phí: Ông Phạm V L và bà Đoàn T M phải chịu 115.737.500đ (Một trăm mười lăm triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng AIA 57.812.500đ (Năm mươi bảy triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014463 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Quảng Ninh.

6. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng AIA chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Ngân hàng đã nộp đủ số tiền này để chi.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 25/11/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TC;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn